TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2022/DS-ST
Ngày 23-9-2022.
V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản là tài sản chung và chia tài sản thuộc sở hữu chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Viết Trọn.
2. Bà Phạm Thị Tư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020, về việc *"Tranh chấp về thừa kế tài sản là tài sản chung và chia tài sản thuộc sở hữu chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953
Địa chỉ: Số 482/35 đường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 3/6 đường Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2020.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982
Địa chỉ: Số 882/43 đường T, xã Lộc Châu, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 34, đường T, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2020.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1974; bà Cao Vân A, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 221/2 đường L, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Văn phòng Công chứng Đ; địa chỉ: Số 91/25, đường H, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đ – Trưởng văn phòng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/6/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

Dì ruột của bà Nguyễn Thị H là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938, có quyền dụng đất diện tích đất ở 34m^2, thuộc thửa đất số 270, tờ bản đồ F.135.IV; trên đất có căn nhà cấp 4, khung sàn bê tông cốt thép, từng gạch, mái tôn, số tầng 02, tổng diện tích sử dụng 66,8m^2, diện tích xây dựng 34m^2, theo giấy chứng nhận QSH nhà ở QSD đất ở số 4205010169 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/12/1997 đứng tên bà Nguyễn Thị N.

Ngày 04/11/2005 bà Nga chết, trước khi chết bà Nga có nói với chị Nguyễn Thị Thanh N (là con nuôi của bà Nga) là căn nhà và đất nêu trên bà Nga cho bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Thanh N mỗi người ½ trị giá căn nhà và đất. Bà Nguyễn Thị N chết không để lại di chúc.

Ngày 16/11/2005 bà H và chị N đã đến UBND phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng làm đơn xin xác nhận chữ ký cá nhân văn bản thỏa thuận về việc xác định tài sản thừa kế là tài sản chung.

Do bà H tin tưởng chị N nên bà H vẫn để chị N sinh sống ở căn nhà và diện tích nêu trên cho đến khi nào bán được mới phân chia di sản. Nhưng bà H không ngờ chị N đã làm thủ tục giấy tờ đứng tên một mình và làm thủ tục sang nhượng cho người khác lúc nào bà H không biết. Bà H đã đến gặp và yêu cầu chị N thanh toán lại số tiền 50% trị giá tài sản nhưng chị N cứ khất lần, khất lượt không thanh toán và không có hướng giải quyết cho bà H.

Theo biên bản định giá ngày 11/8/2021 thì tổng trị giá tài sản thừa kế chung do bà Nga chết để lại là 3.812.448.800đ (ba tỷ, tám trăm mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm đồng).

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thanh N có trách nhiệm thanh toán lại ½ trị giá tài sản thừa kế là tài sản chung 1.906.224.400đ (một tỷ, chín trăm không sáu triệu, hai trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị H hoàn toàn thống nhất với biên bản định giá ngày 11/8/2021. Chi phí tố tụng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N là ông Vũ Văn B trình bày:

Nguyên trước đây mẹ nuôi của chị Nguyễn Thị Thanh N là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938, chết năm 2005. Bà Nguyễn Thị N có tài sản, gồm: Diện tích đất ở 34m^2, thuộc thửa đất số 270, tờ bản đồ F.135.IV; trên đất có căn nhà cấp 4, khung sàn bê tông cốt thép, từng gạch, mái tôn, số tầng 02, tổng diện tích sử dụng 66,8m^2, diện tích xây dựng 34m^2, theo giấy chứng nhận QSH nhà ở QSD đất ở số 4205010169 do

UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/12/1997 đứng tên bà Nguyễn Thị N và nhiều sổ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng.

Sau khi bà Nguyễn Thị N chết, vào ngày 16/11/2005 chị Nguyễn Thị Thanh N cùng bà Nguyễn Thị H ra Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng viết đơn xin xác nhận chữ ký cá nhân về việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế là tài sản chung đối với diện tích đất và căn nhà nêu trên, đã được UBND phường 1, Tp. B chứng thực ngày 16/11/2005; số chứng thực 23, quyển 01TP/CC-SCT/CK. Chữ ký trong văn bản này là do chị Nguyễn Thị Thanh N ký, chữ ký trong văn bản lúc này chị N còn nhỏ (sinh năm 1982 đến năm 2005 là 23 tuổi), chưa nhận thức được sự việc, tinh thần bị ảnh hưởng nặng nề do mẹ nuôi bà Nguyễn Thị N vừa mới chết, một mình chị N phải lo ma chay.

Thực tế khi bà Nguyễn Thị N còn sống không để lại di chúc, không có chăn trối gì về việc phân chia di sản.

Do chị N làm ăn thua lỗ và đã tự ý bán căn nhà và đất nêu trên. Nay bà H khởi kiện yêu cầu phải thanh toán lại trị giá ½ tài sản thừa kế là tài sản chung 1.906.224.400đ thì chị N không đồng ý, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thanh N hoàn toàn thống nhất với biên bản định giá ngày 11/8/2021. Chi phí tố tụng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Đỗ Hữu S là ông Đỗ Hữu S trình bày:

Văn phòng công chứng Đỗ Hữu S chứng thực hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa bên chuyển nhượng chị Nguyễn Thị Thanh N và bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Thị Thanh T. Bên chuyển nhượng là Nguyễn Thị Thanh T và bên nhận chuyển nhượng là Phạm Minh T, Cao Vân A đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp tài sản thừa kế với bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định, Kiểm sát viên không có kiến nghị gì.

Về giải quyết vụ án: Theo văn bản thỏa thuận ngày 16/11/2005 giữa chị Nguyễn Thị Thanh N là con nuôi của bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị H là cháu ruột của bà Nguyễn Thị N thì mỗi người được nhận ½ tài sản của bà Nguyễn Thị N chết để lại, có chữ ký của chị N và bà H và có chứng thực của UBND phường 1, thành phố B…Vì vậy, xác định đây là tài sản chung của chị N và bà H. Do chị N tự ý đi làm thủ tục giấy tờ đứng tên mình và chuyển nhượng cho người khác là vi phạm thỏa thuận. Căn cứ Điều 117 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ½ trị giá nhà, đất bằng tiền là 1.906.224.400đ (một tỷ, chín trăm không sáu triệu, hai trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm đồng). Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về … án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 69.186.700đ (sáu mươi chín triệu, một trăm tám mươi sáu ngàn, bảy trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu chia ½ tài sản thừa kế là tài sản chung, gồm: Diện tích đất ở 34m^2, thuộc thửa đất số 270, tờ bản đồ F.135.IV; trên đất có căn nhà cấp 4, khung sàn bê tông cốt thép, từng gạch, mái tôn, số tầng 02, tổng diện tích sử dụng 66,8m^2, diện tích xây dựng 34m^2, theo giấy chứng nhận QSH nhà ở QSD đất ở số 4205010169 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/12/1997 đứng tên bà Nguyễn Thị N. Căn cứ khoản 5, khoản 14 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp về tài sản thừa kế, chia tài sản thuộc sở hữu chung và thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Toà án nhân dân thành phố B theo thủ tục sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh T, bà Cao Vân A có hành vi chống đối, không hợp tác. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với ông Phạm Minh T, bà Cao Vân A; bà Nguyễn Thị Thanh T. Ông Đỗ Hữu S có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Nguyên đơn, bị đơn tranh chấp tài sản thừa kế là tài sản thuộc sở hữu chung vào năm 2020 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thanh N có trách nhiệm thanh toán trị giá ½ tài sản thừa kế là tài sản chung gồm: nhà, đất tại số 430 T, phường 1, Tp. B trị giá 1.906.224.400đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thể hiện: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938, lúc còn sống có tạo lập được diện tích đất ở 34m^2, thuộc thửa đất số 270, tờ bản đồ F.135.IV; trên đất có căn nhà cấp 4, khung sàn bê tông cốt thép, từng gạch, mái tôn, số tầng 02, tổng diện tích sử dụng 66,8m^2, diện tích xây dựng 34m^2, theo giấy chứng nhận QSH nhà ở QSD đất ở số 4205010169 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/12/1997 đứng tên bà Nguyễn Thị N.

Ngày 04/11/2005 bà Nguyễn Thị N chết theo giấy chứng tử số 58, quyển số 02 do UBND phường 1, Tp. B cấp ngày 08/11/2005, bà Nguyễn Thị N không để lại di chúc.

Ngày 16/11/2005 chị Nguyễn Thị Thanh N cùng bà Nguyễn Thị H ra Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng viết đơn xin xác nhận chữ ký cá nhân về việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế là tài sản chung đối với diện tích đất và căn nhà nêu trên, đã được UBND phường 1, Tp. B chứng thực ngày 16/11/2005;

số chứng thực 23, quyển 01TP/CC-SCT/CK, có nội dung: … *"...Hôm nay ngày 16/11/2005, tôi tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 31/01/1982…nguyên mẹ nuôi tôi Nguyễn Thị N, sinh năm 1938…ngụ tại số 430-T-Khu phố 4-Phường 1-thị xã B và cũng là chủ sở hữu căn nhà tại địa chỉ trên. Vừa qua bà đã lâm chứng bệnh xơ gan cổ trướng, đã điều trị tại Bệnh viện II Lâm Đồng. Nhưng không khỏi. Cảm thấy bệnh tình ngày càng nặng có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng. Bà đã gọi tôi và chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 07/04/1953. CMND số 250173229 cấp ngày 10/04/1995 tại Lâm Đồng. Hộ khẩu phường B, B, là cháu ruột của bà đến và trối rằng: Nếu sau này khi bà qua đời thì để lại cho 02 chị em chúng tôi mỗi người một nửa căn nhà trên và dặn ngày sau khi bà mất tôi phải giao giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cho chị Hường để sau này 02 chị em cùng đi lo thủ tục giấy tờ sang tên cho hợp lệ.*

Và ngày 04/11/2005 bà thật sự ra đi.

Nay để hoàn thành ý nguyện của bà, tôi xin lập biên bản này làm bằng chứng trước sự chứng kiến của đại diện UBND Phường I – thị xã B.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có gian dối tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi cùng ký tên dưới đây Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị H… Chủ tịch UBND Phường I chứng thực…".

Như vậy, xác định tài sản thừa kế nêu trên là tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Thanh N.

Ngày 18/12/2018 chị Nguyễn Thị Thanh N tự ý chuyển nhượng toàn bộ căn nhà và đất nêu trên cho chị Nguyễn Thị Thanh T nhưng không thanh toán lại ½ trị giá tài sản thừa kế là tài sản chung giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và bà Nguyễn Thị H cho bà Nguyễn Thị H là vi phạm thỏa thuận.

[4] Theo biên bản định giá ngày 11/8/2021 thì trị giá tài sản thừa kế nhà và đất là tài sản chung trị giá là 3.812.448.800đ (ba tỷ, tám trăm mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm đồng).

[5] Như vậy, bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Thanh N mỗi người được nhận ½ tài sản thừa kế là tài sản chung trị giá bằng tiền là 3.812.448.800đ : 2 = 1.906.224.400đ. Do tài sản đã chuyển nhượng cho người khác ngay tình nên buộc chị N có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền 1.906.224.400đ là phù hợp.

[6] Từ những phân tích nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về *"Tranh chấp tài sản thừa kế là tài sản chung và chia tài sản thuộc sở hữu chung*" đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N.

[7] Chí phí tố tụng: Chi phí tố tụng 6.473.000đ (sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn) do bà Nguyễn Thị H nộp tạm ứng và đã quyết toán xong. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và nguyên đơn được nhận ½ tài sản nên nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu ½ là 3.236.500đ.

[8] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về … án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, 147, 157, 158, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 117 và Điều 219 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về … án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về *"Tranh chấp về thừa kế tài sản là tài sản chung và chia tài sản thuộc sở hữu chung*" đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh N có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H trị giá tài sản thừa kế là tài sản chung bằng tiền là 1.906.224.400đ (một tỷ, chín trăm không sáu triệu, hai trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm đồng).

2. Về chi phí tố tụng:

2.1. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh N có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H chi phí tố tụng là 3.236.500đ (ba triệu, hai trăm ba mươi sáu ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải tự chịu chi phí tố tụng là 3.236.500đ (ba triệu, hai trăm ba mươi sáu ngàn, năm trăm đồng).

3. Về án phí:

3.1. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 69.186.700đ (sáu mươi chín triệu, một trăm tám mươi sáu ngàn, bảy trăm đồng).

3.2. Bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp được miễn án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử vắng mặt. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND Tp. B;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ Chi cục T.H.A.DS. Tp. B;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Vũ Đức Công